



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: /TTr-UBND

Sở Nội vụ

Tỉnh Sóc Trăng

23-10-2020 11:32 +07:00

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**V/v giao biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng theo  
Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (đã được  
sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ) trong cơ quan hành chính nhà nước năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 1842/BNV-TCBC ngày 13/4/2020 của Bộ Nội vụ về việc hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng năm 2020 và năm 2021;

Căn cứ Thông báo số ...TB/TU ngày ... tháng 11 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án giao biên chế năm 2021.

UBND tỉnh Sóc Trăng trình HĐND tỉnh giao biên chế và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ) (sau đây viết tắt là hợp đồng 68) trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

## **1. Biên chế công chức**

### **a) Tình hình thực hiện năm 2020**

Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao năm 2020: 1.905 biên chế  
UBND tỉnh giao: 1.905 biên chế.

Tổng số biên chế công chức hiện có mặt: 1.743 biên chế, thấp hơn 171 so với biên chế được giao.

### **b) Dự kiến năm 2021:**

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt biên chế công chức năm 2021 cho tỉnh Sóc Trăng tại Quyết định số 1499/QĐ-TTg là 1.878 biên chế, giảm 27 biên chế so với năm 2020.

UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh giao biên chế năm 2021: 1.878 biên chế, bằng số Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **2. Hợp đồng 68**

### **a) Tình hình thực hiện năm 2020**

Chỉ tiêu HĐND tỉnh phê duyệt: 301 chỉ tiêu.

UBND tỉnh đã giao: 301 chỉ tiêu.

Chỉ tiêu đã sử dụng: 286 chỉ tiêu, thấp hơn 15 chỉ tiêu so với số giao.

### **b) Dự kiến năm 2021:**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao: 283 chỉ tiêu hợp đồng 68 (bằng với số được Bộ Nội vụ phê duyệt), thấp hơn 18 chỉ tiêu so với năm 2020.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thông qua.

*(Kèm theo Phụ lục 1 và dự thảo Nghị quyết).*

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Chuyện**





Số Nội vụ  
 Tài Sản Công  
 23-18-2020 16:01:56 -07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày      tháng      năm 2020

## NGHI QUYẾT

**Giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trọng cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

*Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021;*

Căn cứ Công văn số 1842/BNV-TCBC ngày 13/4/2020 của Bộ Nội vụ về việc hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng năm 2020 và năm 2021;

Qua xem xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm



2018 của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng số biên chế công chức: 1.878 biên chế.
2. Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018): 283 người.

### **Điều 2.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm:
  - a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.
  - b) Quyết định cụ thể việc giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) đối với từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; tổ chức quản lý và sử dụng biên chế theo quy định.
  - c) Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các giải pháp đồng bộ trong việc quản lý, sử dụng và thực hiện tinh giản biên chế đúng quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa IX, kỳ họp thứ ... thông qua./.

### **Nơi nhận**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

### **CHỦ TỊCH**





**BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

/TTr-UBND

Số Nội vụ  
Độc lập  
23-10-2020 16:01:43 07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt tổng số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ) trong đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;



Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 4423/BNV-TCBC ngày 25/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Sóc Trăng năm 2021;

Căn cứ Thông báo số ...TB/TU ngày ... tháng 11 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án giao biên chế năm 2021.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ) (sau đây viết tắt là hợp đồng 68) trong đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh năm 2021, với nội dung như sau:

## **1. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:**

### **a) Tình hình thực hiện năm 2020:**

HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc năm 2019: 21.812 người (biên chế sự nghiệp).

UBND tỉnh giao: 21.037 biên chế, để lại dự phòng 775 biên chế.

Các đơn vị đã sử dụng 19.110 biên chế và hợp đồng 897 người trong chỉ tiêu biên chế được phê duyệt làm công tác chuyên môn tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Như vậy, tổng số biên chế đã sử dụng là 20.007 biên chế, thấp hơn 1.030 biên chế so với biên chế được giao.

**b) Dự kiến năm 2021:** Năm 2021, Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) cho tỉnh Sóc Trăng là 21.091 người tại Công văn số 4423/BNV-TCBC ngày 25/8/2020, giảm 721 người so với số thẩm định năm 2020.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc năm 2021 là 21.091 (bằng với số thẩm định của Bộ Nội vụ), trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 18.029 biên chế (bằng với số giao năm 2020).
- Sự nghiệp y tế: 2.200 biên chế (bằng với số giao năm 2020).
- Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch: 375 biên chế (bằng số giao 2020).
- Sự nghiệp khác: 423 biên chế (bằng số giao 2020).
- Dự phòng: 54 biên chế (bổ sung cho ngành y tế, giáo dục và đào tạo khi có nhu cầu phát sinh).

## **2. Hợp đồng 68 trong đơn vị sự nghiệp công lập**

### **a) Tình hình thực hiện năm 2020**

HĐND tỉnh phê duyệt: 1.437 chỉ tiêu.

UBND tỉnh đã giao: 1.437 chỉ tiêu.

Số đã sử dụng: 1.380 chỉ tiêu, thấp hơn 57 chỉ tiêu so với số được duyệt.

**b) Dự kiến năm 2021:** Bộ Nội vụ thẩm định chỉ tiêu hợp đồng 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của tỉnh Sóc Trăng năm 2021 là 1.310 chỉ tiêu tại Công văn số 4423/BNV-TCBC ngày 25/8/2020, giảm 127 chỉ tiêu so với năm 2020.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt: 1.310 chỉ tiêu hợp đồng 68 năm 2021 (bằng số thẩm định của Bộ Nội vụ).

### **3. Đối với hội đặc thù:**

#### **a) Tình hình thực hiện năm 2020:**

Đã phê duyệt: 125 biên chế sự nghiệp và 12 chỉ tiêu hợp đồng 68.

Tổng số đã sử dụng: 98 biên chế sự nghiệp và 08 hợp đồng 68.

#### **b) Dự kiến năm 2021:**

Đề nghị phê duyệt: 125 biên chế sự nghiệp và 12 chỉ tiêu hợp đồng 68 (bằng với số giao năm 2020), cụ thể:

- Hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong tỉnh: 82 biên chế sự nghiệp và 12 chỉ tiêu hợp đồng 68.

- Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong huyện: 43 biên chế sự nghiệp.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thông qua.

*(Kèm theo Phụ lục 2,3 và dự thảo Nghị quyết).*

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Chuyện**



Số: /NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt tổng số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ) trong đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Công văn số 4423/BNV-TCBC ngày 25/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Sóc Trăng năm 2021;*

*Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp*



*đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ) trong đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng số lượng người làm việc: 21.091 chỉ tiêu.
2. Chỉ tiêu hợp đồng 68: 1.310 chỉ tiêu.

**Điều 2.** Phê duyệt chỉ tiêu người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) trong các hội có tính chất đặc thù, cụ thể như sau:

1. Tổng số lượng người làm việc: 125 chỉ tiêu. Trong đó:
  - Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh: 82 chỉ tiêu.
  - Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện: 43 chỉ tiêu.
2. Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018): 12 chỉ tiêu. Trong đó:
  - Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh: 12 chỉ tiêu.
  - Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện: không có.

## **Điều 3.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm:
  - a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.
  - b) Quyết định cụ thể việc giao tổng số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc sở, ban, ngành tỉnh và các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh; tổ chức quản lý và sử dụng biên chế theo quy định.
  - c) Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các giải pháp đồng bộ trong việc quản lý, sử dụng và thực hiện tinh giản biên chế đúng quy định.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa IX, kỳ họp thứ ... thông qua./.

**Nơi nhận**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**